

Phụ lục 01:

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT DỊCH TUẦN 31 NĂM 2025

(Từ ngày 30/7 đến hết ngày 05/8/2025)

TT	Khu vực		Số xuất huyết		T - C - M		Số rét		Số phát ban	
		(*)	M	C	M	C	M	C	M	C
1	Chư Păh	<i>a</i>	2	0	0	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	14	0	5	0	0	0	97	1
2	Chư Prông	<i>a</i>	13	0	2	0	0	0	1	0
		<i>b</i>	115	0	17	0	0	0	379	0
3	Chư Puh	<i>a</i>	4	0	0	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	29	0	5	0	0	0	167	0
4	Chư Sê	<i>a</i>	6	0	2	0	0	0	8	0
		<i>b</i>	22	0	11	0	0	0	750	0
5	Đăk Đoa	<i>a</i>	4	0	2	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	48	0	12	0	0	0	464	0
6	Đăk Pơ	<i>a</i>	0	0	0	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	7	0	5	0	0	0	41	0
7	Đức Cơ	<i>a</i>	0	0	0	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	3	0	10	0	0	0	98	0
8	Ia Grai	<i>a</i>	0	0	1	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	33	0	5	0	0	0	110	0
9	Ia Pa	<i>a</i>	0	0	0	0	0	0	3	0
		<i>b</i>	1	0	1	0	0	0	120	0
10	Kbang	<i>a</i>	0	0	0	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	2	0	14	0	0	0	140	0
11	Kông Chro	<i>a</i>	1	0	0	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	2	0	3	0	0	0	29	0
12	Krông Pa	<i>a</i>	2	0	0	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	30	0	1	0	0	0	319	0
13	Mang Yang	<i>a</i>	3	0	0	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	5	0	8	0	0	0	93	0
14	Phú Thiện	<i>a</i>	23	0	0	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	102	0	6	0	0	0	301	0
15	Pleiku	<i>a</i>	5	0	5	0	0	0	1	0
		<i>b</i>	146	0	33	0	0	0	326	0
16	An Khê	<i>a</i>	0	0	1	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	17	0	29	0	0	0	5	0
17	Ayun Pa	<i>a</i>	2	0	0	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	25	0	4	0	0	0	53	0
18	Quy Nhơn	<i>a</i>	2	0	1	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	104	0	48	0	0	0	263	0
19	Tuy Phước	<i>a</i>	2	0	0	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	79	0	53	0	0	0	49	0
20	An Nhơn	<i>a</i>	1	0	0	0	0	0	0	0
		<i>b</i>	97	0	34	0	0	0	47	0

TT	Khu vực		Sốt xuất huyết		T - C - M		Sốt rét		Sốt phát ban	
		(*)	M	C	M	C	M	C	M	C
21	Phù Cát	a	4	0	0	0	0	0	0	0
		b	64	0	15	0	0	0	50	0
22	Phù Mỹ	a	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	94	0	15	0	0	0	30	0
23	Hoài Nhơn	a	1	0	0	0	0	0	0	0
		b	117	0	57	0	0	0	10	0
24	Hoài Ân	a	1	0	0	0	0	0	0	0
		b	40	0	26	0	0	0	20	0
25	Tây Sơn	a	6	0	1	0	0	0	0	0
		b	68	0	21	0	0	0	24	0
26	Vân Canh	a	1	0	0	0	0	0	0	0
		b	9	0	32	0	0	0	2	0
27	An Lão	a	2	0	0	0	0	0	0	0
		b	19	0	4	0	0	0	1	0
28	Vĩnh Thạnh	a	0	0	0	0	0	0	1	0
		b	29	0	9	0	0	0	33	0
Ngoại lai		a	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	0	0	0	0	0	0	86	0
Toàn tỉnh		a	85	0	15	0	0	0	14	0
		b	1321	0	483	0	0	0	4107	1

(*): **a** là số mắc tuần này; **b** là số mắc cộng dồn.

Phụ lục 02:

TÌNH HÌNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TUẦN 31 ẨM 2025

STT	Chỉ số hoạt động	ĐVT	Tổng cộng	BVTrung tâm GL	Bông Sơn	YHCT QNhon	Lao QNhon	Tâm thần QNhon	Mắt Gia Lai	Quy Nhon	Tuy Phước	An Nhơn	Phù Cát	Phù Mỹ	Hoài Ân	Hoài Nhơn
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	9.426	1.600	480	240	140	160	100	350	200	350	220	180	160	180
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	75.981	8.589	4.483	277	251	972	2.150	3,631	2181	3225	3.177	2072	1495	1392
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	62.328	6.262	4.052	220	84	867	893	3,57	2011	2938	2.662	1731	1092	1362
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	5.099	358	492	277	0	0	0	269	68	62	227	148	23	128
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	10.675	1.304	653	4	5	46	269	368	166	331	212	120	138	192
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	23.375	2.524	1.580	125	126	163	991	1,226	917	1334	1.245	900	462	517
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	3.188	141	176	0	0	0	30	20	112	194	130	206	187	83
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		580	137	116	0	0	0	27	0	0	0	0	0	0	0
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	2.607	3	60	0	0	0	3	20	112	194	130	206	187	83
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	11.485	1.769	648	496	55	56	565	348	299	316	240	200	125	185
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	10.575	1.699	623	482	55	50	446	336	295	309	238	189	123	179
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	1.348	306	32	496	0	48	0	16	59	30	46	49	13	20
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	2.126	308	138	6	0	1	1	63	21	61	45	26	17	7
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	4.290	1.418	182	207	35	9	477	91	124	105	115	100	41	65
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	480	77	25	0	6	0	4	5	8	18	10	35	7	8
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		122	48	8		1	0	3	0	0	0	0	0	0	0
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	322	3	17	0	5	0	1	5	8	18	0	35	7	8
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	57.804	12.583	3.410	2451	513	1.160	477	2,117	957	1868	1.645	1693	706	976
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	10.262	1.769	591	167	54	55	1.555	329	139	287	242	174	123	69
6.1	Số điều trị khỏi	"	3.403	850	385	1	10	0	23	135	43	133	80	56	79	39
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"	12.443	761	165	154	36	55	7.775	183	87	135	149	83	37	22
6.3	Số điều trị không thay đổi	"	649	113	9	12	4	0	115	6	1	11	3	0	0	6
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"	1.440	44	31	0	4	0	1.185	5	8	8	10	35	7	2
6.5	Số tử vong	"	1.190	1	0	0	0	0	1.185	-	0	0	0	0	0	0
6.6	Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"	80	0	0	0	0	0	79	-	0	0	0	0	0	0
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	35.421	6.365	3.659	58	196	931	8	3,248	1991	2228	2.586	1872	1370	20
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	1.318	156	44	21	0	15	0	13	0	4	29	0	0	20
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	251.414	31.825	21.954	422	1.372	26.068	0	40,157	23030	28360	35.302	9360	0	40
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	13.627	3.023	264	193	0	420	337	154	0	45	156	0	0	40
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	227.517	119.538	6.673	341	733	522	324	5,811	1292	3133	1.238	2777	1871	2441
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	130.534	91.903	3.917	307	442	504	0	2,781	600	997	434	579	167	635
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	15.127	1.688	1.153	35	211	23	0	880	568	402	499	231	157	364
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	4.355	1.239	387	29	53	14	0	203	63	67	125	39	28	47
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	3.005	1004	221	0	15	0	0	60	0	28	0	0	0	0
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	1.486	799	144	0	12	0	0	47	0	26	0	0	0	0
12	Tổng số siêu âm	Lượt	20.225	2.525	1.065	29	24	25	0	768	273	519	422	288	167	330
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	5.536	1.629	371	24	21	25	0	204	45	132	152	88	63	81
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	6.642	1.023	566	57	4	198	0	375	90	237	298	366	6	174
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	3.057	833	317	57	3	145	0	127	68	151	142	111	6	79

(*): Đơn vị không báo cáo

STT	Chỉ số hoạt động	ĐVT	Tây Sơn	Vân Canh	An Lão	Vĩnh Thạnh	Hoà Bình	Bình Định	Thu Phúc	Mắt SG-QN	BVĐK GL	Nhi GL	YDCT Pleiku	Lao Pleiku	Tâm TK Pleiku	331	Chư Păh	Chư Prông
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	250	60	60	130	90	335	55	21	1.000	350	130	70	80	120	75	65
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	2121	401	361	924	2208	3.162	620	563	5191	1189	183	38	494	778	368	611
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	1866	336	323	832	2146	2.457	585	452	4772	902	171	33	438	646	350	537
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	247	49	13	14	133	18	11	0	160	0	183	0	0	2	18	249
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	110	54	58	107	158	766	72	73	45	1146	7	0	27	164	56	96
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	904	90	105	290	600	406	181	266	2335	0	60	13	61	241	122	164
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	109	21	36	48	71	9	13	0	192	35	4	0	1	7	30	44
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		0	0		0	0	0		0	168	35	0	0	0	0	0	0
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	109	21	36	48	71	9	13	0	24	0	4	0	1	7	30	44
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	333	55	51	106	59	366	3	106	1259	385	68	50	76	62	53	61
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	322	52	51	106	58	339	3	104	1091	355	66	47	75	57	50	49
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	19	6	7	5	10	0		0	25	0	68	0	0	1	2	19
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	8	5	6	24	0	106	2	0	18	367	7	0	4	15	13	13
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	171	17	13	54	14	57		90	231	0	31	23	1	25	12	16
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	23	6	6	15	2	10		0	37	8	0	2	0	1	4	7
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		0	0		0	0	0		0	26	7	0	1	0	0	0	0
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	23	6	6	15	2	10		0	11	1	0	1	0	1	4	7
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	1161	269	72	591	298	1.416	12	106	4333	2221	1325	321	2176	320	329	252
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	183	45	41	100	54	291	2	106	917	306	68	19	21	62	51	49
6.1	Số điều trị khỏi	"	67	12	12	54	14	164	2	104	120	168	0	0	0	6	16	36
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"	85	27	21	30	36	119		0	598	118	66	16	21	52	34	10
6.3	Số điều trị không thay đổi	"	4	0	7	2	2	7		1	183	10	2	1	0	3	1	2
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"	26	6	0	14	2	1		1	15	10	0	2	0	1	0	1
6.5	Số tử vong	"	1	0	0	0	0	0		0	1	0	0	0	0	0	1	0
6.6	Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"	1	0		0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	1803	260	217	770	2076	2.632	604	457	2337	0	115	15	481	592	37	14
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	24	0	6	16	184	8	11	0	178	0	5	0	0	65	37	14
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	9015	1.820	3316	53	708	31.435	8.230	457	7499	0	100		0	570	45	0
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	238	0	16	16	184	25	50	0	5758	0	100	0	0	43	45	0
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	945	246	367	731	5291	14.326	1.334	404	8023	2404	259	390	77	786	177	416
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	211	60	88	340	573	3.849	12	404	5758	2005	247	336	37	253	84	100
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	269	89	53	68	945	807	3	0	816	295	73	24	3	182	69	58
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	43	27	11	18	118	223		0	311	217	68	22	3	21	15	6
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	14	0		0	386	272	13	0	290	30	0	3	0	0	0	0
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	7	0		0	50	58		0	137	26	0	3	0	0	0	0
12	Tổng số siêu âm	Lượt	180	72	42	125	952	2.164	214	13	1163	334	13	0	8	169	95	86
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	35	15	7	48	79	366	1	13	496	157	13	0	8	38	18	9
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	142	16	12	65	329	581	53	33	270	8	26	22	16	32	15	8
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	53	10	9	23	48	150		33	39	4	26	22	16	14	5	2

(*): Đơn vị không báo cáo

STT	Chỉ số hoạt động	ĐVT	Chư Puh	Chư Sê	Đak Đoa	Đak Pơ	Đức Cơ	Ia Grai	Ia Pa	KBang	Kông Chro	Krông Pa	Mang Yang	Phú Thiện	TX An Khê	TX Ayun Pa	TP Pleiku	Hoàng Anh GL
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	50	130	105	50	90	70	65	110	65	95	75	85	160	180	140	200
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	447	1.907	866	355	1024	705	497	813	75	1321	791	1.103	1512	1091	3442	5185
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	425	1.814	835	337	963	638	412	666	63	1125	648	984	1278	892	3205	2281
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	0	294	120	12	420	178	62	125	12	0	10	46	47	26	450	0
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	83	340	110	40	192	85	86	109	9	240	88	311	171	147	240	878
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	139	536	254	96	227	195	99	169	16	265	218	277	502	257	1187	1297
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	80	95	122	38	136	88	16	55	9	166	98	94	38	16	160	27
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		0	0	-	0	0	0	0	0	0	67	0	0	0	0	0	25
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	80	95	122	38	136	88	16	55	9	99	98	94	38	16	160	2
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	53	224	86	64	93	77	46	160	51	175	66	201	215	292	130	537
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	45	212	75	62	83	74	46	153	45	162	60	179	198	168	122	472
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	0	4	11	0	0	20	0	3	0	0	2	0	0	10	16	0
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	12	99	20	23	56	17	16	33	11	50	13	39	48	75	13	158
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	12	34	16	12	16	16	4	30	7	30	12	61	43		33	115
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	2	17	12	0	16	3	2	15	13	20	8	10	4	7	2	12
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		0	0	-	0	0	0	0	0	0	16	0	0	0	0	0	7
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	2	17	12	0	16	3	2	15	13	4	8	10	4	7	2	5
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	218	870	392	257	510	413	209	580	144	667	324	775	797	1327	1064	2648
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	51	172	74	44	67	63	41	122		148	75	120	182	199	98	538
6.1	Số điều trị khỏi	"	37	0	56	33	1	43	19	55	16	33	10	50	49	42	81	4
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"	13	154	6	10	66	18	21	54	28	92	50	28	123	116	15	517
6.3	Số điều trị không thay đổi	"	3	14	12	1	0	2	0	12	1	20	12	4	4	18	1	15
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"	0	4	-	0	0	0	1	1	0	0	3	2	4	2	1	2
6.5	Số tử vong	"	0	0	-	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0
6.6	Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"	0	0	-	0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	345	29	18	16	24	5	10	17	1	802	11	12	10	61	66	220
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	0	29	2	16	24	5	10	17	1	14	11	12	10	61	66	113
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	345	368	86	78	310	18	150	222	79	4010	46	21	93	1406	1339	252
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	0	368	-	78	310	0	15	22	79	0	46	3	9	61	1339	113
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	494	814	1.008	345	486	461	464	1731	8	416	418	1.216	1616	1428	1748	15600
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	66	351	158	42	78	138	113	233	4	144	106	461	350	245	110	4748
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	189	182	191	81	88	99	86	230	0	91	76	156	293	95	475	1076
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	22	25	13	0	5	10	8	41	0	9	12	20	51	9	23	231
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	0	0	-	0	0	0	0		0	0	0	0	31	8	0	143
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	0	0	-	0	0	0	0		0	0	0	0	9	1	0	23
12	Tổng số siêu âm	Lượt	84	403	179	75	162	75	93	177	22	234	83	287	270	216	277	2215
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	14	55	25	10	13	23	11	24	13	43	24	57	78	45	19	372
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	0	117	7	26	10	2	2	14	0	6	11	65	93	21	33	375
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	0	28	1	0	6	2	1	6	0	6	4	23	31	15	8	94

(*): Đơn vị không báo cáo

STT	Chỉ số hoạt động	ĐVT	Hùng Vương GL	Mắt CN (*)	Mắt SG-GL (*)	CS Chư Păh	CS Chư Sê	CS Chư Prông
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	300	50	10	30	50	65
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	4369			191	230	577
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	3758			191	227	562
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	148			0	0	0
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	679			0	25	95
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	585			42	86	205
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	10			4	8	29
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		5			0	0	0
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	5			4	8	29
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	484			8	29	99
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	437			8	32	93
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	5			0	0	0
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	124			0	6	31
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	95			3	9	18
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	8			0	2	3
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		5			0	0	0
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	3			0	2	3
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	2201			0	250	515
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	262			0	35	102
6.1	Số điều trị khỏi	"	214			0	0	51
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"	185			0	33	39
6.3	Số điều trị không thay đổi	"	16			0	2	7
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"	2			0	0	
6.5	Số tử vong	"	0			0	0	0
6.6	Tr.đỏ, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"	0			0	0	0
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	77			0	0	0
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	77			0	0	0
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	1570			0	0	0
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	77			0	0	0
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	21450			0	151	598
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	8154			0	39	149
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	1624			0	33	97
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	459			0	11	9
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	487			0	0	0
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	144			0	0	0
12	Tổng số siêu âm	Lượt	3124			0	45	139
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	526			0	11	35
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	831			0	0	7
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	335			0	0	4

(*): Đơn vị không báo cáo